

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 122/2023/HS-PT

Ngày 28 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miến

Các Thẩm phán: Ông Ninh Quang Thế

Bà Nguyễn Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Lê Kiều Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 120/2023/TLPT-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Công T cùng đồng phạm, do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2023/HS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo bị kháng cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Công T (tên gọi khác: T), sinh năm 1986 tại tỉnh Bến Tre;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp 6, xã An Thủy, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Tài công; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 2/12; con ông Nguyễn Văn B và bà Phạm Thị H; Vợ: Trần Hồng C (đã ly hôn); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 20/11/2022 cho đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: Đoàn Văn T (tên gọi khác: H), sinh năm 1982 tại tỉnh Cà Mau;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp 14, xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Khóm 6B, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm biển; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 2/12; con ông Đoàn Văn N và bà Phạm Thị L; Vợ: Đào Thị L và có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 20/11/2022 cho đến nay; có mặt.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 tại tỉnh Cà Mau;

Nơi cư trú: Ấp Kinh Tư, xã Khánh Lộc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm biển; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 3/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Ngọc C; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 20/11/2022 cho đến nay; có mặt.

4. Họ và tên: Nguyễn Văn C (*Tên gọi khác: T*), sinh năm 1991 tại tỉnh Cà Mau;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khóm Ngọc Hườn, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm biển; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông: Nguyễn Chí D và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 13/12/2022 cho đến nay; có mặt.

5. Họ và tên: Sử Chí T, sinh năm 1996 tại tỉnh Cà Mau;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp Ông Trang, xã Viên An, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Khóm 12, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm biển; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 02/12; con ông: Sử Văn T và bà Trần Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 30/11/2022 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại*: Anh Trương Văn T, sinh năm 1977;

Nơi cư trú: Ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại*: Ông Hồ Nguyễn L - Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV Tín N, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1958;

Nơi cư trú: Ấp 8, xã An Thủy, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; Khóm 3, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tàu đánh bắt thủy sản BT 97993 TS (gọi là tàu cái) do Nguyễn Công T làm thuyền trưởng và tàu đánh bắt thủy sản BT 93599 TS (gọi là tàu đực) do anh Tư T làm thuyền trưởng cả hai tàu do bà Phạm Thị H (mẹ của T) làm chủ tài sản. Vào ngày 04 tháng 01 năm 2022, cả hai tàu cùng xuất bến tại cửa biển Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau để đi đánh bắt ngoài khơi. Tàu cái gồm có: Nguyễn Công T, Đoàn Văn T, Trương Văn T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T, Sử Chí T, Lê Văn B. Tàu đực gồm có: Tư T và thuyền viên tên C. Quá trình đánh bắt trên biển do Trương Văn T, không biết làm công việc trên tàu, T nhắc nhở nhiều lần nhưng T không nghe. Toàn liên hệ với ông 7 L (là người môi giới ngư phủ tại thị trấn Sông Đốc) để thay T nhưng ông L không đồng ý. Từ đó T phát sinh mâu thuẫn với T và

lệnh cho các thuyền viên trên tàu: “Từ nay về sau nếu thằng T làm không được hoặc làm hư cái gì, thì đánh nó cho tao, có gì tao chịu trách nhiệm”. Từ đó, T, T, C, T thường xuyên đánh đập, hành hạ T rất nhiều lần và dùng kim bấm bẻ gãy 04 cây răng của T, cụ thể:

Lần thứ nhất: Sau khi ra biển đánh bắt được khoảng 01 tháng, khoảng 13 giờ T không làm được công việc trên tàu. Ti cầm vỏ xe dài khoảng 50cm, đánh nhiều cái (nhất) vào người của T.

Lần thứ hai: Sau khi bị Ti đánh, T đến hầm máy ngồi thì Te cầm vỏ xe đánh nhiều cái vào người của T.

Lần thứ ba: Cách lần thứ hai khoảng 06 đến 07 ngày, do T làm không được công việc, Ti lấy đuôi cá đuối đưa cho Tu và lệnh đánh T, Te kêu T nằm úp xuống nắp hầm số 4 đánh nhiều cái vào lưng, vai, đầu của T.

Lần thứ tư: Cách lần lần thứ 3 khoảng 04 ngày, khoảng 15 giờ T và Ta xúc nước đá, do T làm chậm, Ta giật lấy cây xẻng đánh phần lưỡi vào gò phải của T.

Lần thứ năm: Sau khi bị Ta đánh, T bước lên khỏi hầm, ngồi tại thành hầm phía bên trái, Te đi đến dùng chân đạp nhiều cái vào ngực của T.

Lần thứ sáu: Cách lần thứ năm khoảng 10 ngày, khoảng 19 giờ, Trung ngồi lựa cá, Toàn lấy một đoạn dây bô loại 24 ly, cầm trên tay phải đánh nhiều cái vào đầu, vai và lưng của Trung.

Lần thứ bảy: Cách lần đánh thứ sáu khoảng 05 ngày, khoảng 12 – 13 giờ do cào bị cuốn, To kêu T làm nhưng T không làm được, To dùng dây bô loại 24 ly đánh nhiều cái vào người của T.

Lần thứ tám: Cách lần thứ bảy khoảng 03 ngày, T ngồi tại be tàu, Te đi đến dùng tay đánh nhiều cái vào mặt và vai của T.

Lần thứ chín: Sau khi bị Te đánh, T đi đến nắp hầm số 4 ngồi, To kêu Te lấy cá sống buộc T ăn.

Lần thứ mười: Cách lần thứ chín khoảng 03 đến 04 ngày, To thấy T làm đứt dây câu cào, To cầm đuôi cá đuối đánh nhiều cái vào đầu, vai, lưng, tai trái, tai phải của T.

Lần thứ mười một: Cách lần thứ mười khoảng 04 ngày, khoảng 15 giờ T làm bể bội đựng cá, bị Ta dùng cái bội đánh nhiều cái vào người của T. Sau đó, To dùng cây cước xúc nước đá đánh 01 cái vào sườn trái của Tr. Te dùng tay chụp cước lại, nhưng To tiếp tục chụp cước đánh 02 cái trúng vào sườn trái và sườn phải của T.

Lần thứ mười hai: Khoảng 07 giờ, cuối tháng 5 năm 2022, To kêu T và B nằm úp xuống hầm máy rồi kêu Ta, Te, C của đánh T và B. Sau đó, To kêu Te lấy kèm bấm đưa Ta để bẻ răng T, Ta đã dùng kim bấm bẻ gãy 02 cây răng hàm dưới của T. Tiếp tục, C lấy kim bẻ gãy thêm 02 cây răng hàm dưới của T; Te lấy kim bẻ gãy 01 cái răng của B. Đến ngày 30/5/2022, thấy T có nhiều thương tích trên người nên To cho T và B qua tàu khác để vào đất liền. Vào đến đất liền, T và B đến chính quyền địa phương trình báo sự vụ.

Kết luận giám định số: 228 ngày 23/11/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế Cà Mau, kết luận thương tích của Trương Văn T: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 48%.

Đối với Lê Văn B hiện nay chưa xác định được nơi cư trú nên cơ quan điều tra chưa làm việc được đã tách ra không xem xét trong cùng vụ án.

Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2023/HS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, quyết định:

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công To 01 năm tù về tội “*Hành hạ người khác*” và 05 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; tổng hợp hình phạt của hai tội là 06 năm 06 tháng tù.

+ Bị cáo Đoàn Văn Ta 09 tháng tù về tội “*Hành hạ người khác*” và 05 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; tổng hợp hình phạt của hai tội là 05 năm 09 tháng tù.

+ Bị cáo Nguyễn Văn Te 09 tháng tù về tội “*Hành hạ người khác*” và 05 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; tổng hợp hình phạt của hai tội là 05 năm 09 tháng tù.

+ Bị cáo Nguyễn Văn C 09 tháng tù về tội “*Hành hạ người khác*” và 05 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; tổng hợp hình phạt của hai tội là 05 năm 09 tháng tù.

+ Bị cáo Sử Chí T 06 tháng tù về tội “*Hành hạ người khác*” và 02 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; tổng hợp hình phạt của hai tội là 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Chỉ chấp nhận buộc các bị cáo đã bồi thường cho bị hại 90.776.900đ; các bị cáo đã bồi thường xong (đủ số tiền).

Không chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại về việc yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe với số tiền 626.723.100 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về áp dụng pháp luật; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 18 tháng 9 năm 2023, bị hại Trương Văn T có đơn kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường thêm số tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe với số tiền 626.723.100 đồng.

Tại phiên tòa, bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại Trương Văn T về tăng phần dân sự; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2023/HS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau về phần dân sự; Sửa án sơ thẩm về phần án phí theo hướng bị hại T không phải chịu án phí dân sự.

- *Các bị cáo:* Nguyễn Công To, Đoàn Văn Ta, Nguyễn Văn Te, Nguyễn Văn C, Sử Chí T không có ý kiến tranh luận, đồng ý với quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:*

Về tổn thất tinh thần: Nghị định 24/2023/NĐ-CP có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2023 nên mức lương cơ sở là 1.800.000đ. Mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại 90.000.000đ = (1.800.000đ x 50 lần), 05 bị cáo bồi thường cho bị hại 450.000.000đ.

Về thu nhập bị hại bị giảm sút: Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 3 và Điều 4 Thông tư 28/2021/TT_BLĐTBXXH ngày 28/12/2021 thì thương tật bị hại 48% thì thời gian bị mất thu nhập phải bồi thường là 16,7 tháng. Do đó, số tiền các bị cáo phải bồi thường là 60.788.000đ = (16,7 x 3.640.000đ).

Về trợ cấp hàng tháng do mất sức lao động 48% là 193.536.000đ = (14 năm x 12 tháng x 1.152.000đ).

Về chi phí đi lại trong quá trình tham gia giải quyết vụ án là 3.900.000đ.

Tổng số tiền các bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 712.460.900đ = (Tổn thất tinh thần 450.000.000đ + Chi phí điều trị bệnh 3.116.900đ + Tiền mất thu nhập 254.324.000đ + Tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị 1.120.000đ + Chi phí thuê phương tiện đi lại 3.900.000đ).

Miễn phần dân sự về án phí đối với bị hại T.

- *Bị hại T:* Thống nhất với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại.

- *Bà H:* Không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Từ tháng 01 năm 2022, cho đến cuối tháng 05 năm 2022, các bị cáo Nguyễn Công To, Đoàn Văn Ta, Nguyễn Văn Te, Nguyễn Văn C, Sử Chí T thường xuyên dùng xẻng, cuốc, vó xe, đuôi cá đuôi, kim bấm, đánh đập, bẻ gãy 04 cây răng và hành hạ rất nhiều lần đối với Trương Văn T, gây ra thương tích theo kết quả giám định tỷ lệ là 48%.

Từ đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2023/HS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xử phạt các bị cáo Nguyễn Công To, Đoàn Văn Ta, Nguyễn Văn Te, Nguyễn Văn C, Sử Chí T về về tội “*Hành hạ người khác*” và tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 2 Điều 140 và điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị về tội danh, cũng như hình phạt; Do đó, Bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật về phần trách nhiệm hình sự nên cấp phúc thẩm không xem xét đối với phần trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

[2]. Xét kháng cáo của bị hại về trách nhiệm dân sự, thấy rằng: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe tổng số tiền 712.460.900đ, xét thấy:

Tiền tổn thất tinh thần: Cấp sơ thẩm xác định mức lương cơ sở là 1.490.000đ là chưa đúng vì Nghị định 24/2023/NĐ – CP ngày 14/5/2023 có hiệu lực từ ngày 01/7/2023, Nghị định quy định về mức lương cơ sở là 1.800.000đ. Do đó, số tiền bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần cho bị hại là **90.000.000đ** = 50 lần x 1.800.000đ.

Bị hại yêu cầu số tiền phải bồi thường 450.000.000đ = (5 bị cáo x 90.000.000đ) là không có căn cứ, bởi: Khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự quy định: “...mức tối đa **cho một người có sức khỏe bị xâm phạm** không quá năm mươi lần mức lương cơ sở Nhà nước quy định” chứ không phải mức tối đa của một người có nghĩa vụ bồi thường.

Tiền trợ cấp hàng tháng do mất sức lao động: Bị hại kháng cáo yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 193.536.000đ. Yêu cầu này không thuộc các khoản bồi thường về sức khỏe bị xâm hại được Bộ luật Dân sự quy định nên không chấp nhận.

Tiền thu nhập bị giảm sút: Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 3 Thông tư số 28/2021/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2021 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn về việc áp dụng mức bồi thường do bị suy giảm khả năng lao động. Tỷ lệ thương tích bị hại Trung là 48% thì thời gian phải bồi thường là 16,7 tháng = 1,5 + [(48 – 10) x 0,4]. Do đó, số tiền các bị cáo phải bồi thường là **60.788.000đ** = 16,7 tháng x 3.640.000đ (mức lương tối thiểu vùng) nên chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của bị hại.

Chi phí mất thu nhập của người nuôi bệnh: 08 ngày nằm viện số tiền **1.120.000đ** = (3.640.000đ : 26 ngày) x 08 ngày là có căn cứ.

Chi phí điều trị: Chứng từ toa vé điều trị **3.116.900đ** là có căn cứ.

Chi phí đi lại trong quá trình giải quyết vụ án với số tiền **3.900.000đ**. Đây là những chi phí khác thực tế đã xảy ra và bị hại có chi phí nên chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo phải bồi thường cho bị hại T là 158.924.900đ. Tuy nhiên các bị cáo đã bồi thường cho bị hại T 162.000.000đ (*Bị cáo To 150.000.000đ; bị cáo Ta, Te, C, T mỗi bị cáo 3.000.000đ*), số tiền các bị cáo đã bồi thường nhiều hơn khoản tiền cấp phúc thẩm chấp nhận nên xem như các bị cáo đã bồi thường xong, đủ số tiền cho bị hại.

[3] Về án phí: Bị hại yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần; chi phí điều trị; tiền mất thu nhập và trợ cấp tai nạn lao động là những khoản bồi thường về sức khỏe thì những yêu cầu này thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Do đó, án sơ thẩm buộc bị hại phải chịu án phí sơ thẩm là không đúng nên cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không buộc bị hại phải chịu án phí sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm: Bị hại được miễn.

[4] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357, Điều 345 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một kháng cáo của bị hại Trương Văn T; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2023/HS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời về phân trách nhiệm dân sự và án phí.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự; Điểm b khoản 3 Điều 3 Thông tư 28/2021/TT – BLĐTBXXH ngày 28/12/2021 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; Điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Trách nhiệm dân sự:

- Các bị cáo Nguyễn Công To, Đoàn Văn Ta, Nguyễn Văn Te, Nguyễn Văn C, Sử Chí T có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Trương Văn T số tiền 158.924.900 đồng nhưng các bị cáo Nguyễn Công To, Đoàn Văn Ta, Nguyễn Văn Te, Nguyễn Văn C, Sử Chí T đã bồi thường xong.

Án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm bị hại Trương Văn T được miễn.

3. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị không xem xét đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Cà Mau
- TAND huyện Trần Văn Thời;
- Công an huyện Trần Văn Thời;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Xuân Miến